

Biểu số 7: TNX-TL

**THU TỪ TIỀN CÔNG, TIỀN LƯƠNG
VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÁC CỦA HỘ TRONG
THÔN/ẤP/BẢN
NĂM 20**

Đơn vị báo cáo:
- Thôn/ấp/bản:
Đơn vị nhận báo cáo:
- UBND xã

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Họ và tên chủ hộ	Số nhân khẩu thực tế thường trú trong năm tính đến thời điểm 31/12 (người)	Thu từ tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công	Tiền và trị giá hiện vật do người ngoài xã gửi về cho hộ (không tính gửi về nhờ giữ hộ)	Thu từ các khoản trợ cấp xã hội	Thu từ cho người ngoài xã thuê tài sản, đất đai, nhà ở	Thu từ lãi đầu tư, tín dụng (lãi đầu tư, lãi tiết kiệm, cổ phần, cổ phiếu,...)	Thu khác	Tổng số
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8(=2+..+7)
01									
02									
...									
	TỔNG SỐ								

Lưu ý:

- + Đơn vị rà soát là HGD. Nếu HGD có nhiều thành viên có những khoản thu nhập giống nhau thì hỏi từng người, sau đó cộng gộp ghi chung vào một dòng cho hộ.
- + Cột 2: *Tiền lương, tiền công* bao gồm cả các khoản bảo hiểm xã hội trả thay lương, trợ cấp thất nghiệp, thôi việc một lần. Các khoản có tính chất như tiền lương như các khoản thưởng, phụ cấp: tiền Lễ, Tết, các hình thức khen thưởng, trợ cấp ốm đau, đồng phục, ăn trưa; các loại phụ cấp dành cho công tác, làm thêm, học nghề, trách nhiệm, thâm niên, khu vực, vùng đặc biệt; trợ cấp tai nạn lao động, thai sản,...
- + Cột 4: *Thu từ các khoản trợ cấp xã hội* bao gồm trợ cấp cho gia đình chính sách, thương binh, liệt sỹ, người có công, trợ cấp thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,...
- + Cột 7: *Thu khác* bao gồm các khoản thu được tính vào thu nhập như trúng xổ số, trúng thưởng; dôi dư từ tổ chức ma chay, cưới xin; đền bù tai nạn, ốm đau từ các quỹ bảo hiểm chi trả,...

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Cán bộ thôn/ấp/bản
(Ký, ghi rõ họ tên)